

Số: 81/2018/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 06 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1, Nghị quyết số 117/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 555/TTr-UBND ngày 15/11/2018; Báo cáo thẩm tra số 738/BC-KTNS ngày 01/12/2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp;*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1, Nghị quyết số 117/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, cụ thể như sau:

**1. Sửa đổi chỉ tiêu số (9), số (20), số (21) tại Khoản 2, Mục II, Điều 1:**

“(9) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,7%;

(20) Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

(21) Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch 93%.”

**2. Bổ sung chỉ tiêu số (26) tại Khoản 2, Mục II, Điều 1:**

“(26) Giá trị hàng hóa nông sản, thực phẩm tham gia xuất khẩu bình quân đạt 100 triệu USD/năm.”

**3. Bổ sung Khoản 5, Mục III, Điều 1 về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện trong năm 2019 - 2020:**

“5.1. Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng, cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tổ chức lập quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2050 gắn với xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội; tài chính - ngân sách; đầu tư công trung hạn; sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021-2025. Rà soát các cơ chế, chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành, đặc biệt là chính sách phát triển nông nghiệp để bãi bỏ, bổ sung phù hợp với quy định và thực tiễn triển khai thực hiện.

5.2. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp theo hướng hữu cơ, trên cơ sở phát huy lợi thế đặc trưng của từng địa phương, nâng cao chất lượng sản phẩm; gắn phát triển nông nghiệp với xúc tiến thương mại, chế biến và xuất khẩu.

5.3. Thực hiện tốt chương trình điện nông thôn, ưu tiên bố trí các nguồn vốn trong kế hoạch trung hạn để hoàn thành đầu tư chương trình trong 2 năm 2019-2020. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để hoàn thành 100% đường đến trung tâm xã được cứng hóa vào năm 2020.

5.4. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án nông nghiệp, phát triển đô thị và du lịch, các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản. Chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ giải ngân thanh toán các nguồn vốn; đôn đốc, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh.

5.5. Tập trung thực hiện các nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tiền lương, giáo dục - đào tạo, y tế, dân số; chính sách hỗ trợ các đối tượng khó khăn, nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

5.6. Tập trung thực hiện các đề án theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; trọng tâm là sắp xếp các bản, tiểu khu, tổ dân phố. Các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với trách nhiệm được giao; cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục rà soát, đơn giản hoá, cắt giảm các thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ; Ủy ban Tài chính
- Ngân sách của Quốc hội; Ban công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin; VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, (150b).

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Chất**